



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG



Tin KINH TẾ VIỆT NAM



Tin KINH TẾ THẾ GIỚI

Thông tin được tổng hợp từ các nguồn báo điện tử chính thống trong nước và quốc tế, cụ thể:

- Trong nước: chinhphu, sbv, gso, vietstock,...
- Quốc tế: bloomberg, goldprice, tradingeconomics,...

BP.NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN – PHÒNG KẾ HOẠCH

[a] 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

[t] (028) 38 469 516 (1813/1819) – [e] kehoach@sacombank.com

Tin nổi bật

Ngân hàng Nhà nước ban hành thông tư cho phép cơ cấu nợ, giữ nguyên nhóm nợ. Chính sách này được kỳ vọng sẽ góp phần trực tiếp tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, kéo dài thời gian vay và trả nợ ngân hàng, tạo điều kiện tiếp tục quay vòng vốn và tiếp cận vốn vay mới phục vụ sản xuất kinh doanh, phục vụ đời sống, tiêu dùng qua đó góp phần phát triển sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế theo các mục tiêu đề ra của năm 2023 và cả giai đoạn 2021-2025.

Bảng chỉ số

(Thứ Ba, ngày 25/04/2023)

Chứng khoán

VN - INDEX	1,041.36	↓	-0.15%
HNX - INDEX	206.76	↓	-0.08%
DOWN JONES INDUS	33,875.40	↑	0.20%
EURO STOXX 50 PR	4,401.80	↓	-0.15%
CSI 300 INDEX	3,982.64	↓	-1.24%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	67.050		0.00%
Quốc tế (USD/Oz)	1,988.9	↑	0.25%

Tỷ giá (USD/VND)

USD/VND (BQLNH)	23.638	↑	0.05%
EUR/USD	1.1058	↑	0.65%

Dầu

WTI (USD/th)	78.70	↑	1.40%
--------------	-------	---	-------



Tài chính

NGÂN HÀNG

- NHNN chính thức cho phép cơ cấu lại nợ, giữ nguyên nhóm nợ
- NHNN cho phép ngân hàng được mua lại trái phiếu doanh nghiệp từ ngày 24/4
- SSI: Lãi suất cho vay dao động 10-10,5%/năm cho kỳ hạn 6 tháng, cao hơn thời điểm trước Covid-19



Kinh tế

VIỆT NAM

- Tỷ lệ xuất, nhập khẩu/GDP cao thứ 2 châu Á, kinh tế Việt Nam chịu áp lực lớn khi nhu cầu bên ngoài suy yếu
- FDI 4 tháng đạt 8,9 tỷ USD, giảm gần 18%; vốn đầu tư tăng thêm giảm hơn 68%



Kinh tế

QUỐC TẾ

- Lạm phát cao đặt ra nhiều rủi ro với kinh tế toàn cầu
- Ngành dịch vụ Trung Quốc tăng tốc để củng cố sự phục hồi kinh tế



NHNN chính thức cho phép cơ cấu lại nợ và giữ nguyên nhóm nợ

Ngày 23/4/2023, Thống đốc đã ban hành Thông tư số 02/2023/TT-NHNN quy định v/v tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài (NHNNg) cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. Về phạm vi và đối tượng, Thông tư quy định v/v TCTD, chi nhánh NH nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và khách hàng gặp khó khăn trả nợ khoản vay phục vụ đời sống, tiêu dùng. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng được thực hiện kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực từ 24/4/2023 đến hết 30/6/2024... Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ do TCTD quyết định nhưng không vượt quá 12 tháng kể từ ngày đến hạn của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Cùng với các chính sách tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp (DN) đã và đang triển khai, chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của ngành ngân hàng (NH) được kỳ vọng sẽ góp phần trực tiếp tháo gỡ khó khăn cho người dân, DN, kéo dài thời gian vay và trả nợ NH, tạo điều kiện tiếp tục quay vòng vốn và tiếp cận vốn vay mới phục vụ SXKD, phục vụ đời sống, tiêu dùng qua đó góp phần phát triển sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế (KT) theo các mục tiêu đề ra của 2023 và cả giai đoạn 2021-2025.



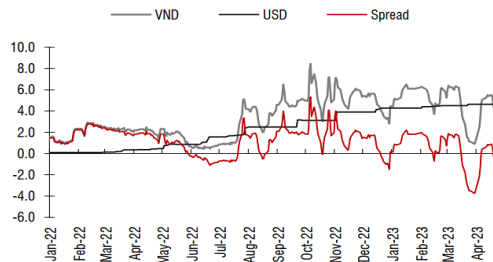
NHNN cho phép ngân hàng được mua lại trái phiếu doanh nghiệp từ ngày 24/4

Ngày 23/4/2023, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-NHNN quy định ngưng hiệu lực thi hành khoản 11 Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 quy định việc TCTD, chi nhánh NHNNg mua, bán trái phiếu doanh nghiệp (TPDN). Theo đó, từ 24/4/2023 đến hết 31/12/2023, ngưng hiệu lực thi hành đối với quy định tại khoản 11 Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN. Trong thời gian ngưng hiệu lực thi hành điều khoản này, TCTD, chi nhánh NHNNg được mua lại TPDN chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM (TPDN chưa niêm yết) mà TCTD đã bán và/hoặc TPDN chưa niêm yết được phát hành cùng lô/cùng đợt phát hành với TPDN chưa niêm yết mà TCTD đã bán khi: (i) Đáp ứng các quy định tại Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN; (ii) Bên mua TPDN này từ TCTD thanh toán toàn bộ số tiền mua TPDN tại thời điểm TCTD ký kết hợp đồng bán TPDN cho bên mua trái phiếu; (iii) DN phát hành trái phiếu được xếp hạng ở mức cao nhất theo quy định xếp hạng tín dụng nội bộ của TCTD tại thời điểm gần nhất trước khi TCTD mua TPDN.

SSI: Lãi suất cho vay dao động 10-10,5%/năm cho kỳ hạn 6 tháng, cao hơn thời điểm trước Covid-19

Thời gian gần đây, Chính phủ và NHNN liên tục ban hành các chính sách hỗ trợ DN và người dân và tháo gỡ khó khăn trên thị trường bất động sản và TPDN. Trong đó, NHNN đã ban hành 2 Thông tư quan trọng trong lĩnh vực NH liên quan đến cơ cấu lại nợ, hoãn giãn nợ, không chuyển nhóm nợ và giao dịch TPDN của ngân hàng thương mại (NHTM). SSI Research cho rằng, các biện pháp đều hướng đến việc cung cấp các điều kiện pháp lý thuận lợi và rõ ràng hơn, giải quyết hóc búa về thanh khoản tạm thời trên thị trường và giúp ổn định tâm lý trên thị trường. Mặt bằng lãi suất (LS) cho vay vẫn ở mức cao hơn sv thời điểm trước Covid-19, dao động 10-10,5%/năm cho kỳ hạn 6 tháng và 11-12%/năm cho kỳ hạn 12 tháng cho DN sản xuất thông thường, trong khi LS vay tiêu dùng hay cho vay mua nhà duy trì ở mức tương đối cao, #14%/năm. Trên thị trường liên ngân hàng (LNH), thanh khoản trên hệ thống được cải thiện trong tuần trước và hoạt động trên kênh OMO giảm nhiệt. LS LNH nhanh chóng hạ nhiệt ở các kỳ hạn dưới 1 tháng. Cụ thể, LS VND bình quân LNH kỳ hạn qua đêm kết tuần ở 3,3%, ↓2,1 điểm % sv tuần trước đó và LS 1 tuần - 1 tháng dao động 3,7-5%. Trên thị trường ngoại hối, trong khi tỷ giá niêm yết tại NHTM và tỷ giá tự do không có nhiều sự thay đổi, dao động quanh mức giá mua trên Sở Giao dịch NHNN là 23.450 VND/USD, tỷ giá trên thị trường LNH tăng nhẹ lên mức 23.490 VND/USD.

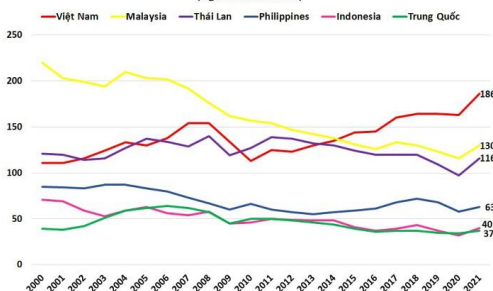
Diễn biến lãi suất VND-USD kỳ hạn qua đêm (%)



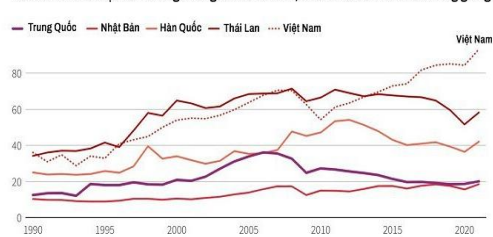
Tỷ lệ xuất, nhập khẩu/GDP cao thứ 2 châu Á, kinh tế Việt Nam chịu áp lực lớn khi nhu cầu bên ngoài suy yếu

Theo VinaCapital, tỷ lệ thương mại quốc tế/GDP của VN cao hơn bất kỳ quốc gia nào trong lịch sử hiện đại (trừ quốc gia nhỏ như Singapore), vì vậy nhu cầu sụt giảm ở phần còn lại của thế giới gây áp lực khá lớn lên nền KT VN. Ở châu Á, dữ liệu từ World Bank cho thấy, XNK/GDP của VN 2021 cao thứ 2, chỉ sau Singapore. Theo Reuters, tình hình trở nên khó khăn hơn với KT VN khi nhu cầu nước ngoài yếu ớt. Trong mắt công ty nước ngoài, VN từ lâu được xem là nơi sản xuất thay thế Trung Quốc với chi phí thấp. FDI vào VN $\uparrow$ 13,5% lên 22 tỷ USD trong 2022, khi nhiều công ty ngoài chọn VN làm nơi sản xuất các mặt hàng như đồ điện tử, quần áo và giày thể thao. Tổng kim ngạch XK 2022 đạt 372 tỷ USD, #90% GDP. Đặt lên bàn cân với các nước láng giềng, chỉ có Malaysia từng đạt mức này. Tuy nhiên, nhu cầu bên ngoài đang sụt giảm, tình hình trở nên khó khăn hơn. VNDirect nhận định, XK sẽ tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức trong Q.II do triển vọng KT toàn cầu ảm đạm, kéo theo đó là lượng đơn đặt hàng mới trong ngành sản xuất của VN sụt giảm. Trong bối cảnh rủi ro suy thoái KT tại nhiều quốc gia phát triển gia tăng và kim ngạch XK thực tế Q.I thấp hơn dự kiến, VNDirect hạ dự báo tăng trưởng XK 2023 xuống -2%, thấp hơn mức $\uparrow$ 15% trong 2021-2022. VCSC dự báo tăng trưởng XNK 2023 kém khả quan, dự báo $\downarrow$ 2,5% do nhu cầu toàn cầu giảm có thể ảnh hưởng mạnh hơn đến hoạt động XNK của VN. VDSC nhận định con đường để thương mại tăng trưởng dương trong 2023 sẽ tương đối gập ghềnh khi chưa thấy sự hồi phục trong số liệu NK, hàm ý XK những tháng tới vẫn khó khăn.

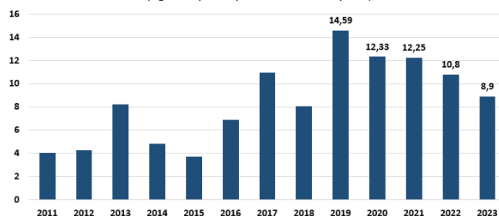
Tỷ lệ xuất, nhập khẩu trên GDP của Việt Nam và các nước trong khu vực (%)
(Nguồn: World Bank)



Xuất khẩu của Việt Nam tương đương hơn 90% GDP, cao hơn so với các nước láng giềng



Vốn FDI vào Việt Nam 4 tháng giai đoạn 2011-2023
(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Đvt: Tỷ USD)



FDI 4 tháng đạt 8,9 tỷ USD, giảm gần 18%; vốn đầu tư tăng thêm giảm hơn 68%

Báo Chính phủ dẫn thông tin từ Cục Đầu tư nước ngoài cho biết, tính đến 20/4, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào VN đạt #8,9 tỷ USD, ↓17,9% sv cùng kỳ. Trong tổng vốn đăng ký, vốn đầu tư mới và góp vốn, mua cổ phần đã tăng trở lại sv cùng kỳ. Cụ thể, có 750 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với tổng vốn đăng ký đạt hơn 4,1 tỷ USD, ↑65,2% về số dự án và ↑11,1% về số vốn. Tính riêng 4 tháng đầu năm nay, cả nước thu hút được 750 dự án vốn FDI đăng ký đầu tư mới, tổng vốn đăng ký mới đạt hơn 4,1 tỷ USD; có 386 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư, với vốn đầu tư tăng thêm đạt 1,66 tỷ USD, ↑19,5% về số dự án và ↓68,6% về số vốn sv cùng kỳ. Từ đầu năm đến nay, có 1.044 giao dịch góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài, với tổng giá trị vốn góp đạt hơn 3,1 tỷ USD, ↑1,8% về số lượng và ↑70,4% về số vốn sv cùng kỳ 2022. Các nhà đầu tư FDI đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành KT quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt 5,1 tỷ USD, chiếm 57,8% tổng vốn đầu tư đăng ký. Ngành tài chính, NH đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư 1,5 tỷ USD, chiếm hơn 17% tổng vốn đầu tư đăng ký. Các ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ 3 với số vốn đăng ký 972 triệu USD. Trong khi đó, vốn đầu tư mới của tháng 4 đã tăng trở lại sau khi giảm nhẹ trong Q.I/2023. Số dự án đầu tư mới cũng tiếp tục tăng sv cùng kỳ và tăng mạnh sv mức tăng của 3 tháng (62,1%). Ngoài ra, dù vốn đầu tư điều chỉnh vẫn giảm sv cùng kỳ nhưng số lượt dự án điều chỉnh vốn cũng tăng mạnh hơn, khẳng định niềm tin của nhà đầu tư vào môi trường đầu tư của VN và tiếp tục đưa ra các quyết định mở rộng dự án hiện hữu.



Lạm phát cao đặt ra nhiều rủi ro với kinh tế toàn cầu

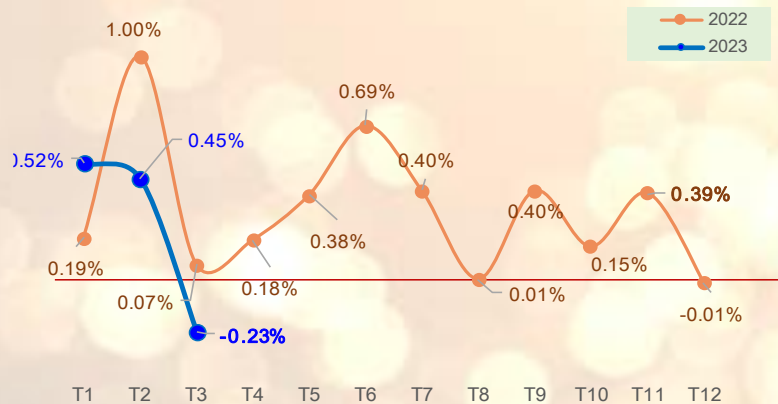
Nền KT toàn cầu đã trụ vững đáng ngạc nhiên trước những ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 và cuộc chiến ở Ukraine. Tuy nhiên, sự phục hồi vẫn còn mong manh vì lạm phát cao dai dẳng đang đặt ra nhiều rủi ro. Giới chức IMF và WB cảnh báo về 1 vấn đề có thể khiến nền KT thế giới chệch hướng trong những tháng tới. Đó là lạm phát vẫn cao dai dẳng ở Mỹ và nhiều quốc gia khác, đặt ra khả năng các NHTW phải tiếp tục tăng LS. Xu hướng tăng của LS và tỷ giá USD có thể làm trầm trọng thêm thách thức mà nhiều nền KT đang phải đối mặt: chi phí NK lương thực-thực phẩm tăng cao giữa lúc nợ nần chồng chất. Tỷ giá USD đã “hạ nhiệt” từ đầu năm đến nay nhưng có thể tăng trở lại nếu FED tăng LS thêm nhiều hơn kỳ vọng và giữ LS ở mức cao trong thời gian lâu hơn. Hàng hóa cơ bản giao dịch trên thị trường quốc tế và các khoản nợ nước ngoài thường được định giá bằng USD nên có độ nhạy cảm lớn với các động thái CSTT của FED. LS tăng cũng có thể làm trỗi dậy cuộc khủng hoảng NH đã khiến 3 NH Mỹ liên tiếp sụp đổ hồi tháng 3 và “đế chế” Credit Suisse của Thụy Sĩ được UBS mua lại. Áp lực trong lĩnh vực NH đã dịu đi trong những tuần gần đây nhưng vẫn khiến bức tranh KT tổng thể trở nên tồi tệ hơn dưới góc nhìn của IMF. “Căng thẳng trong lĩnh vực tài chính có thể khuếch đại và sự lây lan có thể xảy ra, làm suy yếu nền KT thực thông qua sự suy giảm nghiêm trọng các điều kiện tài chính và buộc các NHTW phải xem xét lại đường lối chính sách của họ. Nguy cơ hạ cánh cứng, đặc biệt là đối với các nền KT phát triển, đã trở nên lớn hơn nhiều”, IMF nhận định. Trong kịch bản chính của IMF, KT thế giới sẽ **↑2,8%** trong 2023 nhưng nếu căng thẳng tài chính gia tăng, tốc độ tăng trưởng có thể chỉ đạt 2,5%, trong đó tăng trưởng của các nền KT phát triển sẽ **↓<1%**.



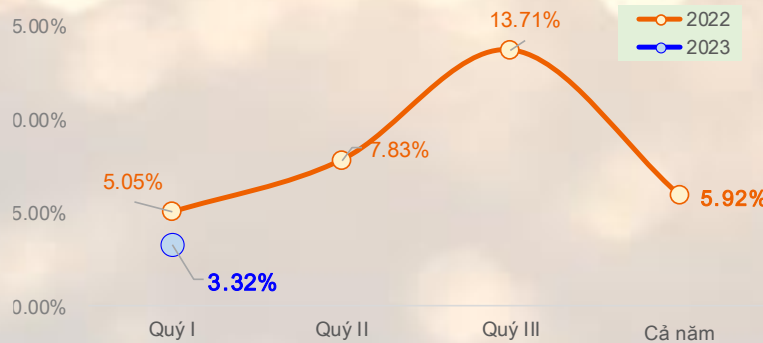
Ngành dịch vụ Trung Quốc tăng tốc để củng cố sự phục hồi kinh tế

Sản lượng ngành dịch vụ Trung Quốc (TQ) Q.I **▲5,4%** sv cùng kỳ 2022, với tốc độ **▲3,1 điểm %** sv Q.IV/2022. Sự phục hồi trong lĩnh vực dịch vụ, đóng góp 69,5% vào tăng trưởng GDP trong Q.I, là điểm sáng trong hoạt động KT từ đầu năm nay. Trong Q.I, các lĩnh vực vốn bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 trong 2022 đã khởi sắc, với lưu trú và ăn uống **▲13,6%**, trái ngược với mức **▼5,8%** trong Q.IV/2022. Hoạt động đi lại của người dân và hậu cần logistics đang dần trở lại bình thường. Sản lượng của ngành vận tải, kho bãi và bưu điện **▲4,8%** trong Q.I. Sự phục hồi của lĩnh vực dịch vụ thể hiện rõ nhất trong dòng người nhện nhíp đi du lịch dịp nghỉ lễ trên khắp đất nước. Theo dự báo từ Học viện Du lịch TQ, #4,55 tỷ lượt khách sẽ đến các điểm tham quan trong nước trong 2023, **▲73%** sv cùng kỳ 2022. Doanh thu liên quan đến du lịch trong nước dự kiến sẽ **▲89%** sv 2022 lên 4.000 tỷ CNY (581,8 tỷ USD).... Theo Bộ Thương mại TQ, các hiệp hội và DN trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ ăn uống sẽ triển khai hơn 70 hoạt động vào 2023 để kích thích tiêu dùng. KPMG TQ cho biết, sự phục hồi của tiêu dùng sẽ tăng tốc và 1 phần tiền tiết kiệm tích lũy trong đại dịch dự kiến sẽ được sử dụng khi niềm tin của người tiêu dùng được khôi phục. TQ đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP k2023 #5%. Đầu tháng 4, IMF dự báo KT TQ có thể **▲5,2%** và World Bank ước tính con số **▲5,1%** cho 2023. Theo Cục Thống kê Quốc gia TQ, nền tảng cho sự phục hồi trong lĩnh vực dịch vụ mới bắt đầu hình thành và chưa vững chắc. Do đó, chính phủ nên mở rộng nhu cầu trong nước, nâng cao thu nhập của người dân, cải thiện môi trường tiêu dùng và thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của các ngành dịch vụ.

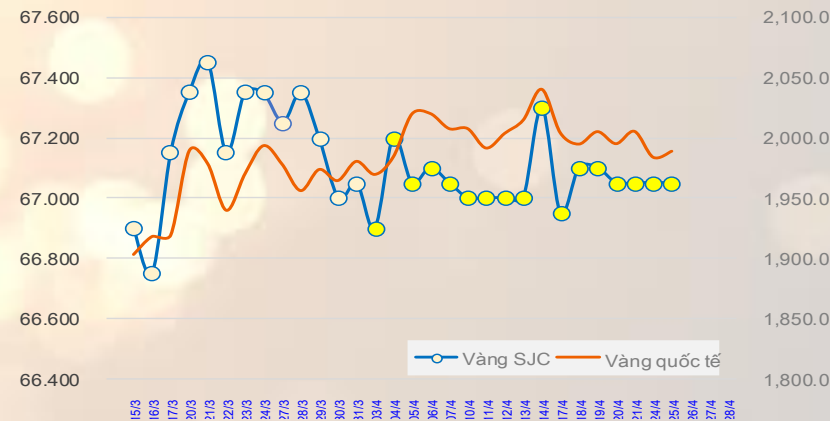
CPI 2022-2023



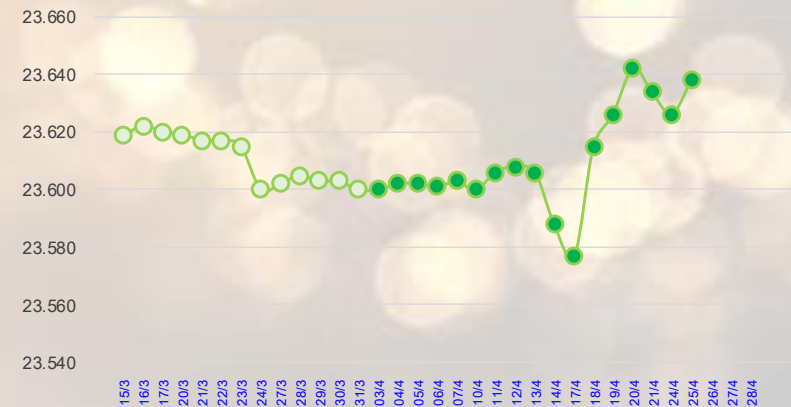
GDP 2022 - 2023



Giá vàng Tháng 4/2023



Tỷ giá trung tâm Tháng 4/2023



DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2023 - 2024

TỔ CHỨC DỰ BÁO	THẾ GIỚI		VIỆT NAM	
	2023	2024	2023	2024
World Bank			6,3%	
IMF	2,8%		5,8%	
OECD	2,2%		6,6%	
Liên hiệp quốc	2,5%			
Standard Chartered			7,0%	
ADB			6,5%	6,8%
HSBC			6,0%	
VNDirect			6,9%	
VDSC			6,3%	
UOB			6,0%	



(*) Cập nhật dự báo mới nhất của các tổ chức

Tổng hợp từ các website

Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính Ngân hàng

<https://vietnambiz.vn/ssi-lai-suất-cho-vay-dao-dong-tu-10-105nam-cho-ky-han-6-thang-cao-hon-thoi-diem-truoc-covid-19-20234257919633.htm>
<https://cafef.vn/nhnn-cho-phep-ngan-hang-duoc-mua-lai-trai-phieu-doanh-nghiep-tu-ngay-24-4-188230424132711201.chn>
<https://nhipsongkinhdoanh.vn/ngan-hang-nha-nuoc-chinh-thuc-cho-phep-co-cau-lai-no-va-giu-nguyen-nhom-no-post3108636.html>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vietnambiz.vn/ty-le-xuat-nhap-khau-tren-gdp-cao-thu-hai-chau-a-kinh-te-viet-nam-chiu-ap-luc-lon-khi-nhu-cau-ben-ngoai-suy-yeu-20234241194787.htm>
<https://vietnambiz.vn/fdi-4-thang-dau-nam-dat-89-ty-usd-giam-gan-18-rieng-von-dau-tu-tang-them-giam-hon-68-2023424173343629.htm>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://vneconomy.vn/lam-phat-cao-dat-ra-nhieu-rui-ro-voi-kinh-te-toan-cau.htm>
<https://vietnambiz.vn/nganh-dich-vu-trung-quoc-tang-toc-de-cung-co-su-phuc-hoi-kinh-te-202342464828570.htm>

